TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 02/10/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bào Viết Văn

Ông Lý Hồng Thái

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **La Văn T** , sinh ngày 23/11/1990 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông La Văn V và con bà Nông Thị P; vợ: Phùng M, con: Có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 08 tuổi ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/11/2018 bị Công an xã N, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. **Hoàng Nông H**, sinh ngày 06/12/1990 tại xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn N và con bà Hoàng Thị B; vợ: Lộc Thị M; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Ng□ời bị hại: Chị Ma Thị M - sinh năm 1987 - Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lộc Văn C, sinh năm 1974 - Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1992 - Địa chỉthôn V, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/5/2019, Hoàng Nông H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda BKS 97B1-547.28 chở La Văn T đi lên xã C, huyện P chơi. Khoảng 13 giờ H và T đi đến nhà của Hoàng Văn C, địa chỉ: thôn P, xã C và ăn cơm tại nhà C. Khoảng hơn 16 giờ H và T điều khiển xe môtô đi lên thôn N, xã C với mục đích tìm mua cây để mua, tuy nhiên do đường khó đi nên H và T quay lại. Khoảng 17 giờ, T và H đi đến khu vực nhà của chị Ma Thị M địa chỉ thôn N, xã C (nhà sàn), H và T quan sát thấy xung quanh nhà chị M có cây lát nên H dừng xe với mục đích để lên hỏi mua cây. Sau khi dừng xe H đi qua dưới sàn nhà với mục đích đi xem cây, còn T đi lên trên nhà. Xem cây xong H quay lại đến gần chân cầu thang thì quan sát thấy 01 chiếc máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqvarna đã qua sử dụng được đặt trên đống củi dưới sàn phía góc nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H cầm chiếc máy cưa lốc lên xem, lúc này T đi từ trên cầu thang xuống, gặp H, T hỏi "*Cầm máy cưa làm gì*", H trả lời "*để mang đi bán*", sau đó H đặt chiếc máy cưa tại vị trí cũ. H và T đi ra vị trí để chiếc xe môtô, T nói cho H biết trên nhà chỉ có mấy cháu bé, không có người lớn ở, do vậy T sẽ đi lấy chiếc máy cưa, H sẽ lên trên nhà hỏi thăm với mục đích để các cháu không để ý, sẽ tiện cho T lấy trộm. Thống nhất xong, H đi lên trên nhà chị M, còn Tiến đi đến vị trí đặt chiếc máy cưa lốc và nhấc chiếc máy cưa lốc cho vào 01 chiếc bao tải màu đỏ T nhặt được dưới sàn nhà và cầm đi ra đến chân cầu thang thì H cũng đang đi xuống. T và H đi ra vị trí để chiếc xe môtô, H điều khiển xe môtô chở T cùng chiếc máy cưa lốc đi ra xã O với mục đích đi bán lấy tiền. Tuy nhiên H và T chưa bán mà gửi chiếc máy cưa lốc đã lấy trộm được tại nhà ông Lộc Văn C trú tại thôn N, xã O, huyện Prồi đi về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Ma Thị M đã trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã lấy lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 máy cưa lốc và yêu cầu định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại nhà sàn bằng gỗ của Dương Văn H tại thôn N, xã C, huyện P. Nhà gồm 07 gian, mở 01 cửa ra vào và cầu thang lên xuống về phía Tây Nam. Phía Đông là vườn chuối tiếp giáp đồi cây của gia đình; phía Tây, Bắc là taluy dương tiếp giáp đồi cây của gia đình; phía Nam là vườn tiếp giáp đường liên thôn N - S. Vị trí để máy cưa lốc là tại dưới sàn nhà thuộc gian thứ hai theo hướng từ Tây sang Đông, vị trí này được đánh số thứ tự 01, có kích thước (1,90 x 1,40) m. Cách vị trí 01 10 mét về phía Tây Nam là chân cầu thang lên nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: 01 chiếc máy cưa lốc đã qua sử dụng nhãn hiệu Husqvarna trị giá 4.266.667 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSPN ngày 11/9/2019 truy tố bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H.

Bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập dược có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2019 tại thôn N, xã C, huyện P, lợi dụng sơ hở của chị Ma Thị M trong việc quản lý tài sản, La Văn T và Hoàng Nông H đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy cưa lốc đã qua sử dụng nhãn hiệu Husqvarna trị giá 4.266.667đ (Bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Hành vi của các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh h□ởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa ph□ơng. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án là đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng thực hiện việc phạm tội, do đó các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo La Văn T, Hoàng Nông H đều sinh ra lớn lên tại xã N đều ở nhà nhưng không chịu làm ăn lương thiện, khi thấy tài sản người khác không có sự quản lý chặt chẽ các bị cáo đã trộm cắp với mục đích đem bán chi tiêu cho cá nhân. Trong vụ án này các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo La Văn T đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản còn bị cáo Hoàng Nông H tại phiên tòa khai nhận ngày 01/10/2019 tức trước khi mở phiên tòa một ngày bị cáo thực hiện tiếp một vụ trôm cắp tài sản khác. Thấy rằng các bị cáo là những đối tượng thường xuyên lêu lổng, không chịu làm ăn lương thiện, coi thường pháp luật. Hai bị cáo đều nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2015.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H, buộc các bị cáo vào trại cải tạo tập trung một thời gian nhất định.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không khả thi, do vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là chị Ma Thị M, tại phiên tòa chị M vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra chị M không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại cũng như những vấn đề khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[8]. Về vật chứng vụ án: 01 máy cưa lốc đã qua sử dụng nhãn hiệu Husqvarna là tài sản thuộc sở hữu của chị Ma Thị M, quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với ông Lộc Văn C là người đã đồng ý cho H gửi máy cưa lốc nhưng ông C không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên không có căn để xử lý.

Đối với anh Hoàng Nông A đã cho Hoàng Nông H mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS 97B1 - 547.28 nhưng anh A không biết H sử dụng xe môtô để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề nghị xử lý đồng thời không thu giữ chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS 97B1 - 547.28.

Đối với 01 chiếc bao tải màu đỏ, trên đường đi về H đã vứt nên không thu giữ được để xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú và chỗ ở thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo La Văn T và Hoàng Nông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo La Văn T, Hoàng Nông H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2]. Xử phạt: Bị cáo La Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày vào trại chấp hành bản án.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nông H 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày vào trại chấp hành bản án.

[4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo La Văn T và bị cáo Hoàng Nông H.

[5].Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự đối với bị cáo La Văn T và bị cáo Hoàng Nông H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b)
- Công an huyện Pác Nặm (02b);
- Chi cục Thi hành án DS huyện Pác Nặm (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (01b)
- Bị cáo (01b)
- Người bị hại (01b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Chu Đức Quế